

Số: 334/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 30 tháng 08 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 419 ngày 15 tháng 08 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

**Người yêu cầu:**

**Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Ngọc A** - Sinh năm 1973.

**Bị đơn:** Chị **Trần Linh T** - Sinh năm 1974.

Cùng trú tại: Chung cư Bộ KHCN, phường Q, quận C, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Linh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 13/05/2005 tại UBND phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 1/2017. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

**[2] Về con chung:** Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Linh T xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Minh T sinh ngày 28/1/2006 và cháu Nguyễn Gia K sinh ngày 23/1/2009. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Anh Nguyễn Ngọc A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T, chị Trần Linh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia K. Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3] Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Linh T thống nhất tự thỏa thuận với nhau. Khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về nợ chung:** Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Linh T thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về lệ phí:** Chị Trần Linh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Ngọc A nhất trí.

Ngoài ra, anh Ngọc A và chị T không trình bày gì thêm và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Linh T. Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 13/05/2005 của Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Thành phố Hà Nội không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Linh T xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Minh T sinh ngày 28/1/2006 và cháu Nguyễn Gia K sinh ngày 23/1/2009. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao anh Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Linh T được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh Ngọc A và những người thân của anh Ngọc A; Chị T và những người thân trong gia đình chị T, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Linh T thống nhất tự thỏa thuận với nhau. Khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Linh T thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Linh T tự lo nơi ở

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Trần Linh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0018664 ngày 17/08/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị Thuận đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Tì, quận H, Thành phố Hà Nội  
(GCNKH số 67/2005);
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Lương**